



Bài báo nghiên cứu

VAI TRÒ CHỈ ĐẠO PHỐI HỢP CỦA TRUNG ƯƠNG CỤC MIỀN NAM TRONG CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH NĂM 1975

Tô Thị Hạnh Nhân

Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tác giả liên hệ: Tô Thị Hạnh Nhân – Email: nhantth@hcmue.edu.vn

Ngày nhận bài: 15-5-2019; ngày nhận bài sửa: 29-7-2019; ngày duyệt đăng: 21-10-2020

TÓM TẮT

Bài viết phân tích tính đúng đắn và sáng tạo trong quá trình phối hợp chỉ đạo Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975 của Trung ương Cục miền Nam. Thông qua việc trình bày chi tiết, có hệ thống quá trình phối hợp chỉ đạo trước, trong và sau Chiến dịch Hồ Chí Minh, bài viết chứng minh Trung ương Cục miền Nam đã tích cực, chủ động trong chỉ đạo và phối hợp chỉ đạo cùng các cánh quân, các lực lượng để làm nên chiến thắng ngày 30/4/1975, nhanh chóng ổn định tình hình để đưa cách mạng bước sang giai đoạn mới, đồng thời khẳng định tinh thần tiến công, chủ động chuẩn bị trong chỉ đạo và phối hợp chỉ đạo của Trung ương Cục miền Nam vẫn cần được tiếp tục phát huy trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay.

Từ khóa: Trung ương Cục miền Nam; chỉ đạo; Chiến dịch Hồ Chí Minh

1. Đặt vấn đề

Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ, cứu nước, chiến trường Nam Bộ, cực Nam Trung Bộ và Nam Tây Nguyên có mật danh B2¹. Chỉ đạo về mặt Đảng trên địa bàn B2 là Trung ương Cục miền Nam. Tổ chức này ra đời và hoạt động từ năm 1951 đến năm 1954, sau đó giải thể và được thay thế bằng tổ chức Xứ ủy Nam Bộ, rồi được tái lập và nâng cấp trong giai đoạn 1961-1975. Nhiệm vụ của Trung ương Cục là chỉ đạo triển khai trực tiếp đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân của Đảng ở miền Nam trên chiến trường B2. Tham mưu cho Trung ương Cục miền Nam lãnh đạo phong trào đấu tranh chính trị, đấu tranh vũ trang và chỉ huy trực tiếp các lực lượng vũ trang cách mạng trên địa bàn B2 là Bộ Tư lệnh các lực lượng vũ trang nhân dân giải phóng miền Nam Việt Nam (gọi tắt là Bộ Chỉ huy Miền, từ 18/3/1971 gọi là Bộ Tư lệnh Miền).

Cite this article as: Tô Thị Hạnh Nhân (2020). The cooperative and directive role of the Central Office for South Vietnam in the Ho Chi Minh campaign in 1975. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 17(10), 1843-1855.

¹ B2 là mật danh của phần lãnh thổ gồm Nam Bộ, cực Nam Trung Bộ và Nam Tây Nguyên (Lâm Đồng, Quảng Đức, Tuyên Đức) đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Trung ương Cục miền Nam. Tuyên Đức gồm các huyện thị: Đà Lạt, Đơn Dương, Đức Trọng, Lạc Dương (nay thuộc tỉnh Lâm Đồng). Quảng Đức gồm các huyện Gia Nghĩa, Đắc Song, Kiến Đức, Đức Lập, Khiêm Đức (nay thuộc tỉnh Đắk Nông).

Chiến dịch Hồ Chí Minh là trận quyết chiến cuối cùng đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn. Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng là thành quả đấu tranh kiên trì, bền bỉ, mưu lược, dũng cảm của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta, là sự đóng góp to lớn của nhiều lực lượng, nhiều tổ chức, trong đó có tổ chức Trung ương Cục miền Nam.

Chiến dịch Hồ Chí Minh chính thức bắt đầu lúc 17 giờ ngày 26/4/1975 và kết thúc vào lúc 11 giờ 30 ngày 30/4/1975. Thời điểm trước, trong và sau Chiến dịch Hồ Chí Minh, dựa trên kế hoạch chiến lược của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương, Trung ương Cục miền Nam và Quân ủy Miền đã chỉ đạo trực tiếp quân dân B2 phối hợp nhịp nhàng với các lực lượng, binh đoàn chủ lực hoàn thành xuất sắc những trọng trách của trận quyết chiến chiến lược giải phóng Sài Gòn.

2. Giải quyết vấn đề

Nhận định về Trung ương Cục, chính quyền Việt Nam Cộng hòa khẳng định: “Tất cả đường lối, chủ trương, kế hoạch hoạt động của VC² nhằm thôn tính miền Nam đều được thống nhất và chi phối chặt chẽ bởi TUCMN³” (National Archives Centre No.2, The File No. 8126); do đó, đối phương quán triệt: “tìm cách triệt hạ cho bằng được cơ quan đầu não này” (National Archives Centre No.2. The File No. 8126).

Ngày 29/3/1975, Trung ương Cục miền Nam họp Hội nghị lần thứ 15, ra quyết định đặc biệt về đẩy mạnh ba mũi giáp công, ba thứ quân, ba vùng chiến lược với phương châm xã giải phóng xã, huyện giải phóng huyện, tỉnh giải phóng tỉnh, tiến lên giải phóng hoàn toàn miền Nam: “Phải thật tập trung từng giờ, từng ngày, từng tháng từ đầu tháng 4 này, nơi nào sẵn sàng vùng lên ngay cướp chính quyền, không đợi chờ đợi hay lực lượng chủ lực, cứ như thế liên tục tiến công và phát triển cho đến toàn thắng” (Communist Party of Viet Nam, 2004, p.478). Ngay sau khi có Nghị quyết 15, các khu ủy, tỉnh ủy miền Nam đã mạnh dạn, táo bạo phát động quần chúng nổi dậy khởi nghĩa bằng lực lượng tại chỗ phối hợp chặt với chiến trường chung.

2.1. Phối hợp chỉ đạo trước chiến dịch Hồ Chí Minh

Trước những ngày Chiến dịch Hồ Chí Minh diễn ra, ba tuần đầu của tháng 4 lịch sử, Trung ương Cục miền Nam đã có những chỉ đạo toàn diện, quán xuyên mọi mặt trong công tác chuẩn bị để sẵn sàng quyết chiến và quyết thắng.

Ngày 01/4/1975, Trung ương Cục ra Chỉ thị 04 về chỉ đạo sát sao cuộc tiến công và nổi dậy, nhất là công tác chính trị tư tưởng và công tác tổ chức: “Phải làm cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân nhận thức được rằng đây là lúc cách mạng nước ta có thời cơ thuận lợi nhất để đánh bại hoàn toàn kẻ địch. Trước thời cơ chiến lược này, nếu chần chừ do dự, bỏ lỡ thời cơ thì không chỉ là một khuyết điểm, mà còn là một sai lầm lớn, là có tội.

² VC: Việt Cộng

³ TUCMN: Trung ương Cục miền Nam

Trên cơ sở nhận thức ấy mà phát huy cao độ tính năng động sáng tạo, nhạy bén, linh hoạt, kịp thời trong chỉ đạo thực hiện để có ý thức tổ chức kỉ luật cao trong chấp hành mệnh lệnh và nghị quyết, chỉ thị của Đảng” (Trinh, 1998, p.254).

Ngày 07/4/1975, Trung ương Cục họp, giao nhiệm vụ cho Thành ủy Sài Gòn – Gia Định: Các phường xóm, ấp xã, các chợ, các cơ quan quận huyện phải nổi dậy chiếm lĩnh làm chủ. Còn các cơ quan tỉnh thành, trung ương nguy... thì đại quân lo. Đồng chí Nguyễn Văn Linh – Phó Bí thư Trung ương Cục miền Nam nêu nhiệm vụ cụ thể cho Thành ủy Sài Gòn – Gia Định: Tổ chức các đại đội võ trang tuyên truyền xung kích để phát động các xã, ấp, phường, xóm, cơ quan quận, huyện chưa nổi dậy tiến hành nổi dậy; Tiếp tục đưa 3000 súng AK vào nội thành; Lực lượng từ nông thôn tiến vào nội thành; Giúp đỡ và kết hợp các lực lượng cơ quan Trung ương Cục đi vào nội thành võ trang tuyên truyền phát động cùng quần chúng nổi dậy; Bảo vệ các cầu để quân chủ lực tiến vào thành phố... (Ho Chi Minh City Association of Historical Science, 2015, p.15).

Ngày 08/4/1975, tại căn cứ Tà Thiệt, Lộc Ninh, Trung ương Cục và Quân ủy Miền họp nghe phổ biến quyết định của Bộ Chính trị về việc cử ba ủy viên Bộ Chính trị là các đồng chí Lê Đức Thọ, Phạm Hùng, Văn Tiến Dũng làm đại diện của Bộ Chính trị tại mặt trận và thành lập Bộ Chỉ huy chiến dịch giải phóng Sài Gòn - Gia Định, gồm: Đại tướng Văn Tiến Dũng – Tư lệnh; Bí thư Trung ương Cục Phạm Hùng – Chính ủy; các Phó Tư lệnh: Thượng tướng Trần Văn Trà, Trung tướng Lê Đức Anh (phụ trách cánh Tây Nam – Nam), Trung tướng Đinh Đức Thiện (phụ trách hậu cần), Trung tướng Lê Trọng Tấn (phụ trách cánh Đông), Trung tướng Lê Quang Hòa (Phó Chính ủy kiêm chủ nhiệm chính trị). Phụ trách công tác nổi dậy: Nguyễn Văn Linh, Phó Bí thư Trung ương Cục. Chỉ đạo công tác tiếp quản sau khi giải phóng thành phố: Võ Văn Kiệt, Ủy viên Thường vụ Trung ương Cục.

Ngày 10/4/1975, tại căn cứ Khu ủy Khu 8, Thường vụ Khu ủy, Quân khu ủy họp quán triệt nhiệm vụ của Trung ương Cục và Quân ủy Miền giao, bàn cách tổ chức lực lượng, phân công triển khai, chỉ đạo các tỉnh. Hội nghị đã có sự nhất trí cao giữa tấn công quân sự và nổi dậy của quần chúng, tấn công ba mũi quân sự, chính trị, binh vận để tự lực giải phóng các tỉnh, huyện, xã trong toàn Khu.

Ở Quân khu 8 và Quân khu 9, ta đã có sự chuẩn bị cả về lực lượng và thế trận. Về lực lượng, Quân khu 9 gấp rút bổ sung 8868 tân binh, xây dựng thêm 9 tiểu đoàn, nâng tổng số đơn vị bộ đội địa phương các tỉnh lên 23 tiểu đoàn. Tỉnh cao nhất có đến năm tiểu đoàn (Cà Mau, Trà Vinh), nâng mười đại đội thành mười tiểu đoàn, tổ chức thêm 60 đại đội bộ đội địa phương huyện, 330 đại đội du kích xã. Quân khu 8 bổ sung thêm 5140 tân binh, thành lập thêm bảy tiểu đoàn, 36 đại đội, 150 trung đội bộ đội địa phương. Hàng trăm nghìn quần chúng được tổ chức sẵn sàng tham gia dân công phục vụ chiến đấu và nổi dậy. Các địa phương đều đã xây dựng xong kế hoạch tiến công và nổi dậy ở địa phương mình. Bộ Tư lệnh các quân khu trực tiếp thông qua kế hoạch tiến công và nổi dậy ở các thành

phố và thị xã lớn (Military Scientific Office in the 7th Military Region – B2 War Summary Committee, The Document No.85).

Trong nội thành Sài Gòn, Thường vụ Thành ủy Sài Gòn – Gia Định ra chỉ thị hướng dẫn các cấp Đảng bộ “Những việc cần làm ngay trong các giai đoạn trước, trong và sau khi thành phố được giải phóng”. Thành ủy cũng cho phát các tài liệu: Lời kêu gọi của Ủy ban Nhân dân Cách mạng Sài Gòn – Gia Định; bảy điều về chính sách binh vận của Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa Miền Nam Việt Nam và Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam; mười chính sách đối với vùng giải phóng; tài liệu hướng dẫn quần chúng hành động (trước, trong và sau khi tổng công kích, tổng khởi nghĩa).

Thế trận Chiến dịch Hồ Chí Minh đã được cài vào các hướng. Hướng Tây Bắc: Quân đoàn 3, có lực lượng vũ trang Tây Ninh, Sài Gòn – Gia Định tăng cường phối hợp; hướng Bắc – Đông Bắc: Quân đoàn 1, có lực lượng đặc công, xe tăng, cao xạ tăng cường phối hợp; hướng Đông – Đông Nam: Quân đoàn 4 và Quân đoàn 2, có lực lượng pháo binh, xe tăng, cao xạ, đặc công, biệt động tăng cường phối hợp; hướng Tây – Tây Nam: Đoàn 232 Chủ lực Miền và Chủ lực Quân khu 8; vùng ven và nội thành Sài Gòn: Các đơn vị đặc công, pháo binh đánh sân bay, đánh tàu, kho tàng, trận địa pháo địch, kết hợp lực lượng chính trị của quần chúng.

Ngày 14/4/1975, thể theo nguyện vọng của Nhân dân và các lực lượng vũ trang trên chiến trường, trong đó có quân và dân thành phố Sài Gòn – Gia Định, Bộ Chính trị đã phê chuẩn đề nghị của Bộ Chỉ huy chiến dịch đặt tên chiến dịch tiến công giải phóng Sài Gòn - Gia Định là chiến dịch Hồ Chí Minh. Tin chiến dịch được mang tên Người đến với toàn dân, toàn quân đã tạo nên sức mạnh, động lực mới. Được tham gia chiến dịch Hồ Chí Minh là niềm tự hào, vinh dự to lớn của mỗi người Việt Nam.

Về công tác hậu cần, đồng chí Phạm Hùng và Bộ Chỉ huy chiến dịch đã có kế hoạch chi tiết cho từng loại vật chất và binh khí kỹ thuật, đồng thời có kế hoạch tổ chức thực hiện và thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các kế hoạch đó. Vì vậy, trên tất cả các đường hành quân đều có cán bộ được cử đi đôn đốc hành quân, đôn đốc công tác hậu cần, đưa đón những đoàn xe hậu cần ra vào các kho theo quy định và đôn đốc việc sửa chữa cầu, đường.

Về việc chuẩn bị tiếp quản Sài Gòn – Gia Định, đồng chí Phạm Hùng và đồng chí Lê Đức Thọ trực tiếp lãnh đạo công việc này. Căn cứ Chỉ thị của Bộ Chính trị và các Nghị quyết của Thường vụ Trung ương Cục, trong các ngày 10/4/1975 và 15/4/1975, đồng chí Phạm Hùng và những người được phân công đã thảo luận và ban hành các chính sách về thiết lập chế độ quân quản, về bảo vệ và phục hồi hoạt động các nhà máy điện, nước, sản xuất vật phẩm tiêu dùng, về bảo vệ các cơ sở văn hóa – xã hội, khoa học – kỹ thuật, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân... Đồng thời, Bộ chỉ huy Chiến dịch cũng ban hành các chính sách đối với tôn giáo, tư sản, ngoại kiều, nguy quân và nguy quyền... Các chính sách này đã được phổ biến cho đồng bào, chiến sĩ ta trên đường tiến công và tiếp quản Thành phố.

Về phía Mỹ, trước nguy cơ sụp đổ nhanh chóng của chính quyền Sài Gòn, Cục Tình báo Trung ương Mỹ đã lập một đài phát thanh bí mật mạo danh là đài phát thanh “Sao Đỏ” của Việt Cộng, ngày đêm phát đi những bài với nội dung đe dọa: “Việt cộng sẽ trả thù những ai tham gia chính quyền và quân đội Việt Nam Cộng hòa” nhằm mục đích kích động tinh thần chiến đấu đến cùng chính quyền và quân đội Việt Nam Cộng hòa. Nhưng chính việc làm này lại làm cho đối phương thêm hốt hoảng, mất ý chí chiến đấu và tìm mọi cách chuồn ra nước ngoài tị nạn.

Về phía chính quyền và quân đội Việt Nam Cộng hòa, đối phương càng bị dồn vào đường cùng càng trở nên nguy hiểm. Ngay từ đầu tháng tư, cảnh sát, mật thám, chiêu hồi, tự vệ các phường, khóm liên tục hành quân lùng sục nội thành Sài Gòn. Xe loa tuần tiễu không ngừng gào thét tử thù. Đối phương còn tung tin: “Cộng sản vào sẽ rút móng tay phụ nữ, bắt gái đẹp gả cho thương binh”; “Cộng sản sẽ trả thù những ai đã từng tham gia quân đội và cảnh sát” (Ho Chi Minh City Association of Historical Science, 2015, p.326).

15 giờ 30 ngày 22/4/1975, trong thư “Gửi anh Tuấn, anh Sáu, anh Bảy, anh Tấn”, Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, đồng chí Lê Duẩn đã nhấn mạnh “thời cơ để mở cuộc tổng tiến công về quân sự và chính trị vào Sài Gòn đã chín muồi, ta cần tranh thủ từng ngày để kịp thời phát động tiến công” (Le, 2015, p.321). Cùng ngày, Bộ chỉ huy Chiến dịch duyệt lần cuối cùng kế hoạch chính thức của Chiến dịch Hồ Chí Minh. Đại tướng Văn Tiến Dũng, Tư lệnh Chiến dịch và Phạm Hùng, Chính ủy Chiến dịch, cùng kí lên Bản đồ Quyết tâm Chiến dịch Hồ Chí Minh.

Như vậy, thế trận đã cài, lực lượng vật chất và tinh thần đã sẵn sàng cho ngày giành lại toàn bộ giang sơn đất nước. Trung ương Cục miền Nam đã chỉ đạo, phối hợp chỉ đạo nhịp nhàng với các lực lượng để hoàn thành mọi công tác chuẩn bị cho Chiến dịch Hồ Chí Minh. Đầu năm 1975, tình hình so sánh lực lượng ở miền Nam có sự thay đổi nhanh chóng, có lợi cho cách mạng. Đặc biệt, sau chiến thắng của quân dân ta ở mặt trận Tây Nguyên, Huế – Đà Nẵng, Xuân Lộc, Phan Rang càng cổ vũ cho tinh thần, ý chí quyết tâm giải phóng miền Nam, thống nhất non sông của quân dân ta.

2.2. Phối hợp chỉ đạo trong chiến dịch Hồ Chí Minh

Dưới sự chỉ đạo chiến lược của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương, Trung ương Cục miền Nam đã phối hợp với Đảng ủy và Bộ Tư lệnh chiến dịch Hồ Chí Minh, Quân ủy Miền, các binh đoàn chủ lực, đồng thời đã chỉ đạo các Khu ủy khu 6, 7, 8, 9, Sài Gòn - Gia Định, nhân dân và lực lượng vũ trang ở các địa phương B2, nhất là ở Sài Gòn – Gia Định, sớm nắm bắt thời cơ, kịp thời phát động quần chúng nổi dậy giành toàn thắng trong trận quyết chiến chiến lược ngay tại sào huyệt địch.

17 giờ ngày 26/4/1975, cuộc Tổng công kích đánh chiếm Sài Gòn bắt đầu, các mục tiêu tấn công ngập chìm trong bão lửa.

Từ năm hướng, quân ta rầm rập tiến về bao vây cơ quan đầu não của địch ở Sài Gòn – Gia Định. Những binh đoàn từ miền Bắc, Trị Thiên đến Tây Nguyên và Khu 5 nườm

nược lên đường. Từng binh đoàn xuất phát từ nhiều địa bàn và những thời điểm khác nhau, đi trên nhiều trục đường và bằng nhiều phương tiện nhưng tất cả đều hành quân về Sài Gòn với tinh thần “thần tốc, thần tốc hơn nữa”. Có đơn vị vừa đi vừa đánh địch để mở đường, có đơn vị vượt cung tăng trạm; tất cả đều thi đua tiến nhanh về Sài Gòn.

Ngày 27/4/1975, một loạt căn cứ địch ở Nước Trong, Long Thành, Biên Hòa, Đức Trạch, Bà Rịa, Đất Đỏ đã bị tiêu diệt hoặc bị vây hãm.

Ngày 28/4/1975, máy bay A.37 từ Phan Rang vào ném bom Tân Sơn Nhất, pháo ta chế áp, làm tê liệt cầu hàng không di tản của địch. Hàng nghìn binh lính địch từ mặt trận vòng ngoài ở Đồng Nai, Bà Rịa tả toai bỏ chạy về Sài Gòn (Ho Chi Minh City Association of Historical Science, 2015, p.253).

Phối hợp với các cánh quân, Trung ương Cục miền Nam theo dõi sát sao mọi diễn biến ở các Khu, các Tỉnh thuộc B2 để kịp thời chỉ đạo trước sự thay đổi mau lẹ của tình hình. Trung ương Cục có chỉ thị quy định đồng loạt tiến công và nổi dậy từ ngày 29/4/1975 với phương châm đã nêu là tỉnh giải phóng tỉnh, huyện giải phóng huyện, xã giải phóng xã bằng lực lượng của địa phương mình.

Khu ủy và Bộ Tư lệnh Quân khu 8 và 9 đã tổ chức bốn mặt trận: Mặt trận cắt đường số 4; mặt trận vành đai bao vây tiến công Cần Thơ (gồm Bộ Tư lệnh vùng 4 nguy và hai sân bay Trà Nóc, Lộ Tè); tham gia cánh quân phía nam giải phóng Sài Gòn; huy động lực lượng vũ trang và quần chúng địa phương nổi dậy tự giải phóng.

Được tin Tổng thống Việt Nam Cộng hòa Dương Văn Minh ra lệnh ngừng bắn, 10 giờ sáng ngày 29/4/1975, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương chỉ thị cho các đồng chí Lê Đức Thọ (Anh Sáu), Phạm Hùng (Anh Bảy), Văn Tiến Dũng (Anh Tuấn), Trần Văn Trà (Anh Tư), Lê Trọng Tấn (Anh Tấn): “Các anh ra lệnh cho quân ta tiếp tục tiến công vào Sài Gòn theo kế hoạch; tiến quân với khí thế hùng mạnh nhất, giải phóng và chiếm lĩnh toàn bộ Thành phố, tước vũ khí quân đội địch, giải tán chính quyền các cấp của địch, đập tan triệt để mọi sự chống cự của chúng” (Le, 2015, p.322).

Ở Trà Vinh, từ sáng sớm 30/4, bộ đội địa phương tỉnh tiến vào thị xã phối hợp với lực lượng tại chỗ bức hàng các đồn bảo an, dân vệ, chiếm sân bay, trận địa pháo địch. Đến 12 giờ cùng ngày, quân ta chiếm dinh Tỉnh trưởng (Nguyen, 2010, p.497).

Ở Tây Ninh, quán triệt tinh thần chủ đạo Nghị quyết 15 của Trung ương Cục cùng sự nhấn mạnh tính đặc thù của Tỉnh, Tỉnh ủy chủ trương cố gắng tối đa không làm ảnh hưởng, hư hại nơi tôn nghiêm, thờ cúng của đạo để tin đồ ủng hộ ta. Đối với các chức sắc Cao Đài, Tỉnh ủy đã tranh thủ những người có cảm tình với cách mạng để phân hóa, cô lập bọn phản động, cư xử đúng mực, tạo lòng tin bằng hành động cụ thể. Nhiều chức sắc đã chuyển biến từ lập trường phản động sang lập trường trung lập, từ lập trường trung lập đã hướng đến cách mạng. Nhờ đó, quân dân Tây Ninh đã hoàn thành nhiệm vụ giải phóng địa phương. Căn cứ Trung ương Cục được bảo vệ an toàn, chiến trường Tây Ninh ít bị đổ máu, Tòa

Thánh Cao Đài được bảo vệ nguyên vẹn, lòng tin của tín đồ đối với sự lãnh đạo của Đảng được củng cố.

Tại Bà Rịa – Long Khánh, Tỉnh ủy đã chỉ đạo quân dân trong tỉnh sẵn sàng tổng tiến công và nổi dậy. Ngày 26/4, khi tiếng súng mở màn chiến dịch Hồ Chí Minh bắt đầu thì tại Bà Rịa, Sư đoàn 3 (Quân đoàn 2) có sự phối hợp của Đại đội 34 (Châu Đức) tiến công chi khu Đức Thạnh; Tiểu đoàn 445 tiến công chi khu Long Điền; Đại đội 25, 26 (Long Đất) tiến công chi khu Đất Đỏ; Đại đội 41 (Châu Đức) tiến công chi khu Long Lễ. Cùng với bộ đội, du kích các xã và nhân dân đồng loạt nổi dậy tự giải phóng xã, ấp. Trưa 27/4, thị xã Bà Rịa được giải phóng. Trưa 30/4, thành phố Vũng Tàu hoàn toàn giải phóng (Le, 2005, p.327-328).

Tại Khu 8, đêm 29/4/1975, trên mặt trận tham gia giải phóng Sài Gòn, mũi tiến công ở Nam - Đông Nam Sài Gòn, các lực lượng J50⁴ tiến thẳng đánh chiếm cầu chữ Y thuộc Quận 8, giữ vững đầu cầu để làm bàn đạp xuất phát tiến công. 8 giờ sáng ngày 30/4/1975, Trung đoàn 24 tiến công vào hướng Tổng nha cảnh sát ngụy, đến 10 giờ 30 phút chiếm được mục tiêu. Trung đoàn chiếm giữ toàn bộ các kho tư liệu và các khu quan trọng trong Tổng nha. Cùng thời gian, Trung đoàn 88 và 2 tiểu đoàn của Long An đánh chiếm khu kho Tân Thuận, tổng kho xăng dầu Nhà Bè, chiếm trên 100 tàu địch (Nguyen, 2001, p.211).

Tại Khu 9, ở Cần Thơ, sáng 30/4, quân ta tiến vào trung tâm thành phố, phối hợp với lực lượng vũ trang và quần chúng địa phương nổi dậy chiếm dinh Tỉnh trưởng Phong Dinh, mở cửa trại giam, giải phóng gần 1200 cán bộ và đồng bào yêu nước bị địch giam giữ. Đến 15 giờ ngày 30/4, thành phố Cần Thơ hoàn toàn giải phóng. Cùng ngày 30/4, lực lượng vũ trang và nhân dân các tỉnh Vĩnh Long, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Rạch Giá, Sa Đéc được giải phóng. Ngày 01/5, các tỉnh còn lại: Chương Thiện, Long An, Châu Đốc, Kiến Tường, Bến Tre, Cà Mau lần lượt giành chiến thắng (Nguyen, 2010, p.499).

Tại Sài Gòn – Gia Định, ngày 28/4/1975, Thường vụ Thành ủy điện lên Trung ương Cục báo cáo công việc chuẩn bị nổi dậy của thành phố đã hoàn tất. Ngày 30/4, trong khắp thành phố, toàn bộ lực lượng cơ sở phường xã của ta đồng loạt nổi dậy chiếm các trụ sở chính quyền Việt Nam Cộng hòa rồi treo cờ tại các nhà máy điện, nhà máy nước, bệnh viện. Các cốt cán của ta lãnh đạo quần chúng bảo vệ nguyên vẹn các nhà máy, cơ sở dịch vụ, giữ không bị mất điện, mất nước, duy trì hoạt động bình thường cho một thành phố đông dân nhất nước.

Trung ương Cục điện gấp cho Thành ủy Sài Gòn – Gia Định: Không được mít-tinh, biểu tình làm rối loạn thành phố, phải giữ gìn an ninh trật tự để dân đi lại làm ăn mua bán bình thường, đèn không tắt một giây, nước không tắt một giọt, đường phố tiếp tục làm vệ sinh sạch sẽ (Ho Chi Minh City Association of Historical Science, 2015, p.22).

⁴ Tổ chức sư đoàn nhẹ mang mật danh J50 thuộc Khu 8 có nhiệm vụ đánh vào phía Nam Sài Gòn, do đồng chí Huỳnh Văn Mến làm Tư lệnh, đồng chí Võ Văn Thạnh làm Chính ủy.

4 giờ sáng ngày 30/4/1975, các đồng chí ở Văn phòng Thành đoàn Sài Gòn – Gia Định phát loa kêu gọi đồng bào: “Chúng tôi là lực lượng Giải phóng quân, hôm nay vào giải phóng thành phố, kêu gọi anh em binh sĩ, công chức chánh quyền miền Nam hãy giao nộp vũ khí, kêu gọi đồng bào hãy giúp Quân Giải phóng giải tán chính quyền cũ, thành lập chính quyền cách mạng của dân và thu gom vũ khí của anh em binh sĩ, cảnh sát, công an. Bắt đầu từ giờ này, ai cất giấu vũ khí trái phép sẽ có tội” (Ho Chi Minh City Association of Historical Science, 2015, p.344). Sau lời kêu gọi, đồng bào đã bật đèn, mở cửa chào mời anh em Thành đoàn vào nhà ngồi ghi danh sách.

5 giờ sáng 30/4/1975, mở màn giai đoạn cuối của Chiến dịch Hồ Chí Minh: hiệp đồng các cánh, các hướng, đánh chiếm các mục tiêu nội đô, giải phóng Sài Gòn. Thủ đô của chính quyền Sài Gòn bị kẹp chặt, bị áp đảo giữa vòng vây bộ binh, xe tăng, pháo binh Quân Giải phóng ở vòng ngoài và đặc công biệt động, các lực lượng vũ trang, chính trị tại chỗ vòng trong.

Chính ủy Phạm Hùng ký lệnh cho toàn lực lượng chiến dịch tiếp tục tiến công, kiên quyết tiến công để giải phóng Sài Gòn, giải phóng miền Nam, hoàn thành nhiệm vụ của trận quyết chiến lược cuối cùng theo tinh thần Điện ngày 29/4 của Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương (Directing Council of Compilation of The Resistance Southern History, 2010, p.958).

Binh đoàn hỗn hợp của Quân đoàn 2 chiếm dinh Độc Lập lúc 10 giờ 45 phút, bắt toàn bộ nội các ngụy quyền Sài Gòn, buộc Dương Văn Minh phải lên đài phát thanh Sài Gòn tuyên bố đầu hàng cách mạng không điều kiện. 11 giờ 30 phút, ngày 30/4/1975, ta kéo cờ chiến thắng trên nóc dinh Độc Lập.

Trưa ngày 30-4, Phó Bí thư Thành ủy Nguyễn Thành Thơ cùng một bộ phận Thành ủy vào tới cơ quan hành chính của tỉnh Gia Định. Tối 30/4, toàn bộ Ban Thường vụ Thành ủy vào đóng tại trường Petrus - Ký đường Cộng Hòa (nay là Trường Trung học phổ thông chuyên Lê Hồng Phong, đường Nguyễn Văn Cừ, Quận 5). 17 giờ ngày 30/4, tiếng súng đã thực sự chấm dứt ở “thủ đô” của chế độ do Mỹ dựng lên. Thành phố hơn ba triệu rưỡi dân vừa qua cuộc chiến tranh 30 năm, vẫn nguyên vẹn.

Ở các đảo, quần đảo, Quân ủy và Bộ Tổng Tư lệnh chỉ thị cho Quân khu 5 và Hải quân phối hợp giải phóng các đảo ven biển Trung Bộ và quần đảo Trường Sa. Ngày 14/4, giải phóng đảo Song Tử Tây. Ngày 25/4, quân ta đánh chiếm đảo Sơn Ca. Ngày 27/4, giải phóng đảo Nam Yết, Sinh Tồn. Ngày 28/4, ta giải phóng đảo Trường Sa và An Bang. Ngày 30/4 và 01/5, đồng bào và cán bộ của ta bị địch giam cầm ở Phú Quốc và Côn Đảo nổi dậy, giải phóng đảo trước khi lực lượng ta từ đất liền tới (Nguyen, 2010, p.499).

Như vậy, toàn thắng đã thuộc về quân dân Việt Nam. Trong suốt quá trình chiến dịch Hồ Chí Minh diễn ra, Trung ương Cục miền Nam đã chỉ đạo quân dân B2 phối hợp cùng quân dân cả nước thực hiện thành công cuộc tổng tiến công và nổi dậy lịch sử. Nhờ đó, sau khi giải phóng Sài Gòn – Gia Định, ta không phải đưa chủ lực lớn xuống đồng bằng Nam

Bộ, không phải mở chiến dịch lớn tiếp theo, tiết kiệm được thời gian và sức lực của quân dân.

Đại thắng mùa Xuân năm 1975 là sự kiện quan trọng đánh dấu một mốc son chói lọi trong lịch sử mấy nghìn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam. Trong quá trình đi đến ngày chiến thắng vinh quang ấy, Trung ương Cục miền Nam đã thể hiện tinh thần trách nhiệm cao trước lịch sử, trước Đảng và nhân dân với sự chuẩn bị công phu, chu đáo, nghiêm túc, kĩ lưỡng cùng công tác phối hợp với các tổ chức, lực lượng hết sức nhịp nhàng, đồng bộ.

2.3. *Phối hợp chỉ đạo sau chiến dịch Hồ Chí Minh*

Sau khi chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng, Trung ương Cục đã kịp thời chỉ đạo việc ổn định tình hình, chuẩn bị mọi mặt cho công cuộc cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới, bảo vệ vững chắc thành quả cách mạng.

Ngày từ 10/4/1975, Thường vụ Trung ương Cục đã ra *Chỉ thị về việc chuẩn bị công tác tiếp quản thành phố Sài Gòn – Gia Định*. Trong đó, Chỉ thị nêu rõ “Chế độ quân quản dựa vào lực lượng quân đội, ta chiếm đóng khắp thành phố, kết hợp với các tổ chức quần chúng, tự vệ vũ trang ở khóm, phường xí nghiệp để quản lý đường phố buộc tất cả mọi người phải theo các mệnh lệnh quân sự của ủy ban quân quản. Ủy ban quân quản phải có quyền lực mạnh, phải có bộ mặt tương xứng với thành phố, phải có năng lực làm được việc” (Trinh, 1998, p.256). Ngoài ra, Chỉ thị còn nêu rõ bốn nhiệm vụ của Ủy ban Quân quản, quy định thành phần và bộ máy cũng như phạm vi trách nhiệm của Ủy ban này. Chỉ thị ngày 10/4/1975 đã thể hiện sự chủ động, tích cực của Trung ương Cục miền Nam, chuẩn bị trước, sẵn sàng cho công tác tiếp quản.

Về chính trị – xã hội, dưới sự chỉ đạo của Trung ương Cục miền Nam, ngay chiều tối 30/4, lực lượng an ninh thành phố Sài Gòn – Gia Định thông báo trên Đài phát thanh thành phố yêu cầu chính quyền và quân đội Việt Nam Cộng hòa, tình báo, cảnh sát, cốt cán của các đảng phái phản động ra khai báo trình diện. Sau ngày 30/4/1975, Ủy ban Quân quản các địa phương lần lượt ra mắt và bắt tay vào nhiệm vụ.

Thành phố Sài Gòn – Gia Định và toàn khu vực B2 sau ngày giải phóng ở trong một tình trạng hết sức phức tạp, bẽ bộn. Trong tháng 3 và tháng 4 năm 1975, khu vực B2 là nơi tập trung tàn quân nguy và dân di tản từ miền Trung, Tây Nguyên chạy về khiến các tỉnh Nam Bộ, đặc biệt ở thành phố Sài Gòn – Gia Định trở nên đông đúc và hỗn loạn. Vẫn còn không ít những nguy quân ngoan cố lẩn lút chống phá cách mạng bằng nhiều thủ đoạn công khai hoặc ngầm ngấm như: tập hợp tàn quân (có chỗ đến cấp đại đội), lén lút giết hại các cán bộ chiến sĩ, viết truyền đơn, khẩu hiệu xuyên tạc chính sách của cách mạng, tổ chức vượt biên, phá hoại tài sản.

Sáng sớm ngày 01/5, có từ 300 đến 400 người thuộc diện phải đăng kí trình diện đã đến trước công cơ quan An ninh Trung ương Cục miền Nam (Tổng Nha cảnh sát nguy cũ) để được chính quyền cách mạng ghi tên và cấp giấy “đã đăng kí trình diện” (Trinh, 2008,

p.504). Cùng với việc đăng kí trình diện đối với nguy quân, nguy quyền và các đảng phái phản động, ta còn làm thủ tục xuất cảnh cho ngoại kiều, đưa 197 giáo sĩ, tu sĩ của các giáo sĩ thuộc 24 quốc tịch khác nhau ra khỏi miền Nam Việt Nam. Trong nội địa, lực lượng an ninh Trung ương Cục tăng cường tuần tra, kiểm soát, tiếp tục truy lùng bọn ác ôn gây rối trật tự. Ở biên giới, các cấp ủy Đảng và chính quyền cách mạng tích cực tuyên truyền vận động nhân dân giữ vững quan hệ đoàn kết hữu nghị với nhân dân Campuchia, giữ vững độc lập, chủ quyền lãnh thổ của Tổ quốc.

Về kinh tế, để nhanh chóng ổn định đời sống nhân dân, khôi phục và đẩy mạnh sản xuất, chính quyền cách mạng kịp thời giải quyết việc chống đói. Trong tháng 5/1975, chỉ riêng ở Sài Gòn, chính quyền đã phân phối về các quận, phường hàng vạn tấn gạo để cấp phát cho 30 vạn đồng bào nghèo. Ở các tỉnh đều có phong trào vận động đồng bào ở thành phố, thị xã về nông thôn tham gia phát triển sản xuất, hoặc ở đồng bằng lên trung du miền núi xây dựng khu kinh tế mới. Khắp các vùng nông thôn dấy lên phong trào tháo gỡ bom mìn, làm thủy lợi, khai hoang phục hóa.

Về y tế, giáo dục, văn hóa, các bệnh viện tiếp tục hoạt động trở lại, hàng trăm đội y tế lưu động được hình thành nhằm khám chữa bệnh, phát thuốc miễn phí cho nhân dân, kịp thời dập tắt các ổ bệnh. Tháng 6/1975, các trường đại học y được hoạt động trở lại; đội ngũ quản lí và phần lớn giáo viên cũ của các trường phổ thông đã trở lại làm việc. Hàng nghìn trường lớp ở vùng giải phóng cũ bị bom đạn tàn phá được xây dựng lại. Mỗi huyện đều có một trường cấp II. Hệ thống giáo dục phổ thông học theo chương trình giáo dục của chính quyền cách mạng. Ngành giáo dục đại học tiến hành bồi dưỡng về chính trị và quan điểm nghiệp vụ cho hàng vạn giáo viên của chế độ cũ. Phong trào bổ túc văn hóa, xóa nạn mù chữ được phát động sâu rộng, thu hút hàng triệu người đi học; Hoạt động văn hóa có chuyển biến tích cực, các hoạt động văn hóa, văn nghệ cách mạng phát triển rộng khắp, hệ thống truyền hình, truyền thanh, sách báo cách mạng góp phần tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các tệ nạn xã hội của chế độ cũ để lại như thất nghiệp, xì ke, ma túy, bệnh xã hội, trộm cướp, gái bán dâm, trẻ em mồ côi lang thang cơ nhỡ dần được khắc phục.

Về công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể, bên cạnh việc giáo dục chính trị tư tưởng và tăng cường lãnh đạo tư tưởng trong Đảng và quần chúng nhân dân, công tác xây dựng tổ chức cơ sở Đảng và phát triển đảng viên có chuyển biến tiến bộ. Công tác phát triển Đảng được thực hiện đúng nguyên tắc, thủ tục. Công tác cán bộ được chú trọng. Hệ thống chính quyền cách mạng các cấp được xây dựng, các Ủy ban quân quản thành phố, thị xã, tỉnh, huyện chuyển giao nhiệm vụ cho Ủy ban nhân dân cách mạng, tình trạng “cơ sở trắng” được xóa bỏ. Xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới, Trung ương Cục miền Nam quyết định thành lập Ban Kinh tế kế hoạch miền Nam, Tổng cục Bưu điện miền Nam, Viện Khoa học và kĩ thuật B2, Viện Khoa học xã hội B2 và Ban Xây dựng vùng kinh tế mới.

19 giờ ngày 01/5/1975 là buổi phát sóng truyền hình đầu tiên của Đài Truyền hình Sài Gòn với danh xưng mới “Đài Truyền hình Giải phóng Sài Gòn – Gia Định”. Những hình ảnh và âm thanh với cờ giải phóng xanh đỏ, sao vàng tung bay trong tiếng nhạc hùng tráng của bài “Giải phóng miền Nam” đã thực sự trở thành giây phút thiêng liêng, xúc động nghẹn ngào của cả dân tộc. Buổi phát sóng truyền hình của Đài Truyền hình Giải phóng đêm 01/5/1975 đã góp phần ổn định tư tưởng, trật tự xã hội của nhân dân Sài Gòn và các tỉnh phía Nam.

Như vậy, sau ngày toàn thắng, trong khoảng năm tháng, từ 30/4 đến trước khi giải thể tháng 9/1975, Trung ương Cục miền Nam đã tiếp tục thể hiện xuất sắc tinh thần chủ động, tích cực, trách nhiệm cao trong công tác tiếp quản địa bàn, nhất là tiếp quản thành phố Sài Gòn – Gia Định, đưa mọi sinh hoạt của nhân dân miền Nam trở lại bình thường. Nhờ vậy, tình hình chính trị, xã hội, kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế dần đi vào ổn định. Nhân dân miền Nam cũng như đồng bào các dân tộc đoàn kết, phấn khởi, tin tưởng và góp sức mình vào việc xây dựng chế độ mới.

3. Kết luận

Sức mạnh phải tập trung, muốn tập trung cần có tổ chức. Trung ương Cục miền Nam là tổ chức góp phần to lớn kiến tạo nên thành công của ngày toàn thắng 30/4/1975. Nghị quyết 15 với tinh thần “xã giải phóng xã, huyện giải phóng huyện, tỉnh giải phóng tỉnh” ngày 29/3/1975 của Trung ương Cục miền Nam đã khơi dậy mạnh mẽ tinh thần mạnh dạn, chủ động tiến công và nổi dậy của quân dân B2, góp phần quan trọng nhân lên sức mạnh của ý Đảng lòng dân, phối hợp với các cánh quân, các binh đoàn chủ lực làm nên chiến thắng ngày 30/4/1975.

Ngay sau khi chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng, Trung ương Cục miền Nam đã bắt tay ngay vào việc ổn định tình hình và đời sống nhân dân, chuẩn bị mọi mặt cho công cuộc cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới theo Chỉ thị ngày 10/4/1975. Nhờ đó, sau ngày giải phóng, khi chúng ta vào tiếp quản miền Nam, mọi thứ gần như vẫn còn nguyên vẹn, đời sống nhân dân vẫn được duy trì như thường, không hề có “tắm máu”, “trả thù” như kẻ địch trước đó rêu rao. Trung ương Cục miền Nam đã hoàn thành xuất sắc sứ mệnh lịch sử của mình là chỉ đạo triển khai trực tiếp đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân của Đảng ở miền Nam.

Dùng xưa nói nay, bài học về ý thức trách nhiệm cao với Đảng, với nhân dân, tinh thần tiến công, vạch kế hoạch chu đáo và tỉ mỉ, không ỷ lại, trông chờ vẫn cần được phát huy trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay như Cương lĩnh năm 2011 đã chỉ rõ: toàn Đảng, toàn dân ta cần nêu cao tinh thần cách mạng tiến công, ý chí tự lực tự cường, phát huy mọi tiềm năng và trí tuệ, tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức. Đối với thế hệ trẻ, bài học ấy càng cần được nhớ, được khắc sâu để luôn giữ quyết tâm bảo vệ thành quả cách mạng mà thế hệ đi trước đã dày công tạo dựng.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Communist Party of Viet Nam (2004). *Van kien Dang toan tap, tap 36* [CPV Documents, Vol.36]. Hanoi: National Political Publishing House.
- Communist Party of Viet Nam (2013). *Van kien Dai hoi Dang thoi ki doi moi va hoi nhap (Dai hoi VI, VII, VIII, IX, X, XI)* [The Documents of CPV's Congresses in the context of innovation and integration (The Congress VI, VII, VIII, IX, X, XI)]. Hanoi: National Political Publishing House.
- Directing Council of Compilation of the Resistance Southern History (2010). *Lich su Nam Bo Khang chien, tap 2: 1954-1975* [The Resistance Southern History, Vol.2: 1954-1975]. Hanoi: National Political Publishing House.
- Ho Chi Minh City Association of Historical Science (2015). *Nho ve mua Xuan Dai thang 1975* [Remembering of the great victory on The Spring in 1975]. Ho Chi Minh City: General Publishing House.
- Le, C. (2005). *Luc luong vu trang tinh Ba Ria – Vung Tau trong tong tien cong va noi day mua xuan 1975 giai phong Ba Ria – Long Khanh – Vung Tau, Viet Nam (1954-2005) – 21 nam khang chien chong Mi cuu nuoc va 30 nam xay dung, bao ve To quoc* [The armed forces Ba Ria – Vung Tau Province in The General Offensive and Uprising Of Spring 1975 to liberate Ba Ria – Long Khanh – Vung Tau, Vietnam (1954-200) 5 – 21 years Resistance against US aggression, for national salvation and 30 years building and protecting The Fatherland]. Hanoi: Education Publishing House.
- Le, D. (2015). *Thu vao Nam* [The Letters sent to The South]. Ho Chi Minh City: General Publishing House.
- Military Scientific Office in the 7th Military Region – B2 War Summary Committee (1978). *De cuong nghien cuu Bao cao Tong ket chuyen de ve dich trong cuoc khang chien chong Mi tren chien truong Nam bo va cuc Nam Trung Bo (1954-1975)* [The searching Outline on Summary Report of the enemy in The Vietnamese War of Resistance against US aggression on the Southern and Southern Central battlefield]. The Document No. 85.
- Nguyen, Q. (Chief Editor) (2010). *Lich su Xu uy Nam Bo va Trung uong Cuc mien Nam (1954-1975)* [The History of the Southern Party Committee and The Central Office for South Vietnam (1954-1975)]. Hanoi: National Political Publishing House.
- National Archives Centre No.2. *Phu Tong thong De Nhat Cong hoa, “Ban nhan dinh cua Phong II Bo Tong Tham muu ve To chuc Trung uong Cuc mien Nam nam 1963”* [The Presidential Palace in The First Southern Republic, “Review on organization The Central Office For South Vietnam of Room 2 in 1963”]. The File No. 8126.
- Nguyen, M. D. (Chief Editor) (2001). *Khu 8 – Trung Nam Bo khang chien chong Mi cuu nuoc* [The 8th Military Region – The Southern Central resisted against US aggression, for national salvation]. Hanoi: National Political Publishing House.

Trinh, N. (1998). *Nhung su kien hoat dong cua Trung uong Cuc mien Nam trong khang chien chong Mi cuu nuoc 1961-1975* [The operational Events of the Central Office for South Vietnam in The Vietnamese War of Resistance against US aggression, for national salvation (1961-1975)]. Hanoi: National Political Publishing House.

Trinh, N. (Chief Editor) (2008). *Lich su bien nien Xu uy Nam Bo va Trung uong Cuc mien Nam (1954-1975)* [The Chronicle History of the Southern Party Committee and The Central Office For South Vietnam (1954-1975)]. Hanoi: National Political Publishing House.

THE COOPERATIVE AND DIRECTIVE ROLE OF THE CENTRAL OFFICE FOR SOUTH VIETNAM IN THE HO CHI MINH CAMPAIGN IN 1975

To Thi Hanh Nhan

Ho Chi Minh City University of Education, Vietnam

Corresponding author: To Thi Hanh Nhan – Email: nhanth@hcmue.edu.vn

Received: May 15, 2019; Revised: July 29, 2019; Accepted: October 21, 2020

ABSTRACT

The purpose of the article is to clarify the soundness and creativity in the cooperation process to direct the Ho Chi Minh campaign of the Central Office for South Vietnam. The paper presents detailed and systematic process of directing and cooperating before, during, and after the Ho Chi Minh campaign as well as demonstrates that the Central Office for South Vietnam was active, initiative in directing and cooperating with the various forces to achieve the victory on 30 April 1975. The Office then quickly controlled the situation to transfer the revolution to the new period. From the results of this study, it is stated that the pioneering spirit and active preparation in directing and cooperating of the Central Office for South Vietnam are still needed in building and protecting the Socialist Fatherland of Vietnam.

Keywords: The Central Office For South Vietnam; direct; The Ho Chi Minh campaign